TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH Đ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **30**/20223/HS-ST
Ngày: 30-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trương Thị T**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lê Ngọc K**

2. Ông **Dương Văn H**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Huyền T** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Ông **Trần Văn L** – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2023 tại điểm cầu Trung tâm phòng xét xử trực tuyến - trụ sở Toà án nhân dân huyện Đ tỉnh Đ; Điểm cầu nhà tạm giữ Công an huyện Đ tỉnh Đ. Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đ xét xử sơ thẩm trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 38/2023/TLST-HS ngày 24/02/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Âu Nhật M, sinh năm 2001, tại Đ.

Nơi cư trú: khu phố Hiệp Đồng, thị trấn Đ, huyện Đ tỉnh Đ.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa ; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 07/12 ; con ông Âu Duy K, sinh năm 1974 và con bà Lê Thị N, sinh năm 1977.

Anh chị em ruột: 03 người, bị can là con thứ 02 trong gia đình.

Vợ: Nguyễn Thị Thúy K, sinh năm 2000. Con: 02 người con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 10/11/2022 cho đến nay (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Âu Duy K, sinh năm 1974; địa chỉ: khu phố Hiệp Đồng, thị trấn Đ huyện Đ, tỉnh Đ (Có mặt).

- Anh Nguyễn Xuân V, sinh năm 1989; địa chỉ: Ấp 7, xã Gia Canh, huyện Đ, tỉnh Đ (Có mặt).

- Anh Tăng Anh M, sinh năm 1985; địa chỉ: Khu phố Hiệp Thương, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đ (Vắng mặt).

- Ông Bùi Thanh P, sinh năm 1973; địa chỉ: Khu phố Hiệp Tâm 2, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đ (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Âu Nhật M là người nghiện ma túy từ tháng 8/2022, loại ma túy M thường sử dụng là ma túy đá.

Vào khoảng 19 giờ ngày 10/11/2022, do có nhu cầu sử dụng chất ma túy và qua các mối quan hệ xã hội nên M biết Nguyễn Xuân V có bán ma túy đá, nên M điều khiển xe mô tô biển số 60B4-619.44 đi đến nhà V để mua ma túy về sử dụng, tại đây M mua của V 150.000 đồng ma túy đá, M bỏ ma túy vào túi quần phía sau bên trái và điều khiển xe mô tô đi tìm nơi sử dụng. Khi M đi đến khu vực ngã ba G thuộc khu phố 114, thị trấn Đ thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Thu giữ 01 bịch Nylon được hàn kín bên trong có chứa các tinh thể màu trắng, thu giữ trong túi quần phía sau bên trái của M, M khai nhận là ma túy đá của M mua để sử dụng cho bản thân, được niêm phong theo quy định.

- 01 xe mô tô biển số 60B4-619.4

Tại bản kết luận giám định số 2411/KL-KTHS ngày 18/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đ, kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,3740 gam, loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 23/CT-VKS-ĐQ ngày 20/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo Âu Nhật M về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và đề nghị mức án đối với bị cáo Âu Nhật M từ 12 (mười hai) đến 14(mười bốn) tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

01 gói niêm phong số: 2411/KL-KTHS ngày 18/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đ sau giám định là vật cấm lưu hành và sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu huỷ.

Đối với 01 xe mô tô biển số 60B4-619.44 thu giữ trong vụ án, quá trình điều tra xác định xe mô tô trên thuộc sở hữu của ông Âu Duy K (cha của bị cáo). M mượn xe của ông K đi mua ma túy ông K không biết nên Cơ quan điều tra đã trao trả cho chủ sở hữu là có căn cứ.

Đối với Nguyễn Xuân V là người bán trái phép chất ma túy cho M, ngày 22/12/2022 V đã bị Cơ quan điều tra – Công an huyện Đ khởi tố và bắt tạm giam về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" trong một vụ án khác.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử quyết định về án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như cáo trạng truy tố là đúng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tạo điều kiện để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 20 giờ ngày 10/11/2022, tại đoạn đường thuộc khu phố 114, thị trấn Đ, huyện Đ, lực lượng Công an huyện Đ, đã bắt quả tang Âu Nhật M đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý với khối lượng là: 0,3740 gam, loại Methamphetamine. Hành vi của bị cáo Âu Nhật M đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng số: 23/CT-VKS-ĐQ ngày 20 tháng 02 năm 2023của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, không oan sai cho bị cáo.

[3] Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý, sử dụng chất ma túy của Nhà nước. Ma túy là chất gây nghiện, người nghiện ma túy ảnh hưởng nghiêm trọng đến thể chất và tinh thần, ma túy còn là nguyên nhân của các tội phạm khác. Vì vậy, Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy, nhằm tạo một môi trường sống, học tập, lao động lành mạnh, không có tệ nạn xã hội. Bị cáo M nhận thức rõ hiểm họa của ma túy, nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần có mức hình phạt đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra, bị cáo là lao động chính trong gia đình, đang nuôi con còn nhỏ, ông ngoại bị cáo là người có công với cách mạng được tăng huy chương trong thời

kỳ chống mỹ cứu nước là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ 01 gói niêm phong số: 2411/KL-KTHS ngày 18/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đ sau giám định là vật cấm lưu hành và sử dụng.

[7] Vấn đề khác:

Đối với Nguyễn Xuân V là người bán trái phép chất ma túy cho M, ngày 22/12/2022 V đã bị Cơ quan điều tra – Công an huyện Đ khởi tố và bắt tạm giam về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" trong một vụ án khác là đúng quy định.

Đối với 01 xe mô tô biển số 60B4-619.44 thu giữ trong vụ án, quá trình điều tra xác định xe mô tô trên thuộc sở hữu của ông Âu Duy K (cha của bị cáo). M mượn xe của ông K đi mua ma túy ông K không biết nên Cơ quan điều tra đã trao trả cho chủ sở hữu là đúng quy định.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về việc đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo **Âu Nhật M** phạm tội: "**Tàng trữ trái phép chất ma túy".**

Xử phạt bị cáo Âu Nhật M **14 (mười bốn)** tháng tù.

Thời hạn tù của bị cáo được tính từ 10/11/2022.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu huỷ 01 gói niêm phong số: 2411/KL-KTHS ngày 18/11/2022 được niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đ

(Số vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 03/3/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ)

3. Về án phí: Áp dụng điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Âu Nhật M phải nộp **200.000đ** (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, ông Âu Duy K, anh Nguyễn Xuân V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, anh Tằng Anh M, ông Bùi Thanh P được quyền kháng cáo trong hạn 15(mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đ
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Sở tư pháp tỉnh Đ;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trương Thị T